

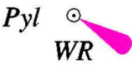
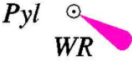
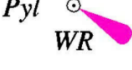
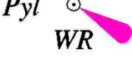
99(T)/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH –
LUỒNG CÔN ĐẢO – Đường điện, Trụ điện, AIS “ảo”

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh, Thông báo số 1187/TBHH -CVHHTPHCM

Hải đồ ảnh hưởng – VN4CD001, (Phiên bản 3, cập nhật Ngày 02 tháng 10 năm 2025)

Chèn	 <i>A6</i>	08°41'52.43"N	106°33'07.45"E
------	---	---------------	----------------

Hải đồ ảnh hưởng – VN300027, VN300028 (Phiên bản 3, cập nhật ngày 02 tháng 10 năm 2025)

Chèn	 <i>Mo(U).Y.15s VT23</i>	(1) 09°16'20.53"N	106°05'08.93"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT24</i>	(2) 09°15'57.75"N	106°05'26.41"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT25</i>	(3) 09°15'34.98"N	106°05'43.89"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT26</i>	(4) 09°15'12.21"N	106°06'01.36"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT27</i>	(5) 09°14'53.92"N	106°06'15.40"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT28</i>	(6) 09°14'35.81"N	106°06'29.30"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT29</i>	(7) 09°14'13.36"N	106°06'46.53"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT30</i>	(8) 09°13'50.89"N	106°07'03.77"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT31</i>	(9) 09°13'28.45"N	106°07'20.99"E
	 <i>Mo(U).Y.15s VT32</i>	(10) 09°13'10.31"N	106°07'34.91"E
	 <i>A1</i>	09°13'10.21"N	106°07'35.04"E



V-AIS A2

09°11'18.70"N

106°09'41.43"E



V-AIS A3

09°08'52.53"N

106°11'30.52"E

Đường điện, đường nét đứt, nổi:



(1) – (10) như trên

Ký hiệu, chiều cao lưu thông an toàn 84m:

(1) – (4) như trên

Ký hiệu, chiều cao lưu thông an toàn 50,5m:

(5) như trên

Ký hiệu, chiều cao lưu thông an toàn 83m:

(6) – (9) như trên

Ký hiệu, chiều cao lưu thông an toàn 43,5m:

(10) như trên

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**99(T)/2025 – VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – CON DAO CHANNEL
– Power transmission line (s), V-AIS**

Source: Maritime Administration of Ho Chi Minh, Notice No. 1187/TBHH-CVHHTPHCM

Chart affected – VN4CĐ001(Edition No. 3, updated on October 02nd 2025)

Insert



V-AIS A6

08°41'52.43"N

106°33'07.45"E

Chart affected – VN300027, VN300028 (Edition No. 3, updated on October 02nd 2025)

Insert



Mo(U).Y.15s VT23

(1) 09°16'20.53"N

106°05'08.93"E



Mo(U).Y.15s VT24

(2) 09°15'57.75"N

106°05'26.41"E



Mo(U).Y.15s VT25

(3) 09°15'34.98"N

106°05'43.89"E



Mo(U).Y.15s VT26

(4) 09°15'12.21"N

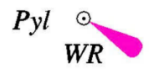
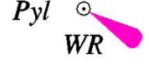
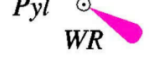
106°06'01.36"E



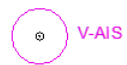
Mo(U).Y.15s VT27

(5) 09°14'53.92"N

106°06'15.40"E

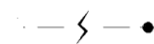
	<i>Mo(U).Y.15s VT28</i>	(6) 09°14'35.81"N	106°06'29.30"E
	<i>Mo(U).Y.15s VT29</i>	(7) 09°14'13.36"N	106°06'46.53"E
	<i>Mo(U).Y.15s VT30</i>	(8) 09°13'50.89"N	106°07'03.77"E
	<i>Mo(U).Y.15s VT31</i>	(9) 09°13'28.45"N	106°07'20.99"E
	<i>Mo(U).Y.15s VT32</i>	(10) 09°13'10.31"N	106°07'34.91"E

	<i>A1</i>	09°13'10.21"N	106°07'35.04"E
---	-----------	---------------	----------------

	<i>A2</i>	09°11'18.70"N	106°09'41.43"E
---	-----------	---------------	----------------

	<i>A3</i>	09°08'52.53"N	106°11'30.52"E
---	-----------	---------------	----------------

Power transmission line, pecked line,
joining:

	(1) – (10) above
--	------------------

Symbol, safe vertical clearance 84m:	(1) – (4) above
--------------------------------------	-----------------

Symbol, safe vertical clearance 50,5m:	(5) above
--	-----------

Symbol, safe vertical clearance 83m:	(6) – (9) above
--------------------------------------	-----------------

Symbol, safe vertical clearance 43,5m:	(10) above
--	------------

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
